

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST  
Ngày 23 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Nữ Hương Huyền

***Các Hội thẩm Nhân dân:*** Ông Bùi Thanh Bình và bà Vũ Thị Kim Dung.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Tuấn- Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V.

***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Quang Soạn- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2020/HSST- QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**B.M.T**, sinh ngày 08/7/1986; chỗ ở: Thôn V, xã Đ, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B.M.C và bà L.T.K; vợ: N.T.T.P có 02 con : Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: N.T.P, sinh năm 1984; trú tại: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh V (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/02/2020, B.M.T đang ở tại phòng trọ tại thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh V thì N.T.P và Đ.M.T đi bộ đến phòng trọ gặp T. P hỏi B.M.T có ma túy đá không bán cho P 500.000đ để sử dụng. B.M.T đồng ý và bảo P đưa tiền. P đưa cho B.M.T một tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ, T cầm tiền rồi để trên mặt chiếc ghế cạnh chỗ mình đang ngồi và bảo P ma túy để trong bao lì xì ở trên mặt bàn uống nước trong phòng. P chưa kịp đến cầm ma túy thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: Thu trên mặt bàn uống nước trong phòng trọ của B.M.T 01 bao lì xì bằng giấy màu đỏ bên trong có 01 gói nhỏ nilon có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (T khai là ma túy đá của T để bán cho P). Vật chứng được niêm phong ký hiệu A1. Thu giữ 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong có chứa 01 gói nhỏ nilon màu trắng khác đựng 01 viên nén màu hồng cùng một ít chất

bột màu hồng và các hạt tinh thể dạng đá do B.M.T tự giao nộp và khai nhận là ma túy đá và ma túy ngựa của T, vật chứng được niêm phong ký hiệu A2. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của T số tiền 500.000đ (T và P đều tự khai nhận là tiền của P đưa cho T để mua ma túy đá).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B.M.T thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen; thu giữ trên mặt bàn trong phòng trọ của B.M.T 01 giấy phép lái xe mang tên B.M.T; thu dưới gầm ghế trong phòng trọ của T 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp chai nhựa màu đỏ trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn nhỏ gắn 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu hồng.

Tại kết luận giám định số 412 ngày 29/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận:

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3557g (không kể bao bì).

- 01 viên nén và chất bột màu hồng có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2424g (không kể bao bì).

- Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,1592g (không kể bao bì).

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định A1 = 0, 1995g mẫu, A2 (viên nén, chất bột màu hồng) = 0,1016g và A2 (tinh thể dạng đá màu trắng) = 0,8133g mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của B.M.T, quá trình điều tra T khai nhận: Tối ngày 25/02/2020, một người bạn xã hội của T tên là Thức đến phòng trọ của T chơi đã cho T 01 gói ma túy bao gồm ma túy đá và ma túy ngựa dưới dạng tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng cùng một ít chất bột màu hồng. Sau đó T cất giấu để sử dụng cho bản thân, có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Ngày 26/02/2020, khi N.T.P đến hỏi mua ma túy, T đã bán cho P 01 phần thì bị bắt quất tang. Số ma túy còn lại T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Do mới quen biết nên T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Thức, T chỉ biết Thức nhà ở huyện Vĩnh Tường, tỉnh V, ngoài ra T không biết thêm thông tin gì khác. Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh V về người nam giới tên Thức xong chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác để xác định đối tượng đã cho T ma túy ngày 25/02/2020.

Tại Cáo trạng số: 82/CT-VKSNDTPVY ngày 30/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo B.M.T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B.M.T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị N.T.P vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Ngày 26/02/2020 hỏi mua của B.M.T 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ để sử dụng nhưng P mới đưa tiền, chưa kịp nhận ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo B.M.T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 1,1144g ma túy Methamphetamine toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế thu giữ của B.M.T; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của B.M.T do phạm tội mà có; Trả lại cho B.M.T 01 giấy phép lái xe và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo B.M.T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 26/02/2020, tại khu vực thôn G, xã Đ, thành phố V, tỉnh V, B.M.T bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine cho N.T.P thì bị phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ: Thu của T 01 gói nilon bên trong có 0,3557g tinh thể dạng đá là Methamphetamine. Thu giữ tại nơi ở của T 01 gói nilon bên trong có 1,1592g tinh thể dạng đá và 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng cùng một ít chất bột màu hồng có khối lượng 0,2424g ma túy Methamphetamine. Tổng số ma túy cơ quan điều tra thu giữ của T là 1,7573g Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, T khai nhận toàn bộ số ma túy nêu trên để sử dụng và bán cho người khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo B.M.T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính. Hiện nay trên địa bàn thành phố V các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa P và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có liên quan đến vụ án gồm:

- Đối với người đàn ông tên là Thúc theo lời khai của T thì Thúc cho T ma túy nhưng T không biết tên, tuổi, địa chỉ của Thúc mà chỉ biết nhà ở Vĩnh Tường, V. Quá trình điều tra chưa xác minh được người này là ai, ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

- Đối với N.T.P là người thỏa thuận mua ma túy của B.M.T để sử dụng. Tuy nhiên P mới đưa tiền nhưng chưa kịp nhận ma túy của T thì bị phát hiện bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

- Đối với Đ.M.T đi cùng P để mua ma túy nhưng T không biết việc P mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 1,1144g ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 500.000đ; 01 Giấy phép lái xe thu giữ của B.M.T (trong đó có 500.000đ do bán ma túy mà có và chiếc điện thoại không liên quan đến việc phạm tội). Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe và chiếc điện thoại nhưng cần tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 vỏ chai nhựa màu trắng, nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai nhựa có 02 lỗ tròn nhỏ gắn 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống hút nhựa màu hồng) thu giữ tại phòng trọ của B.M.T, quá trình điều tra, T khai nhận: Chiều ngày 26/02/2020, một người bạn của T tên L (T không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, T chỉ nghe nói L ở xã B, huyện V, tỉnh V) đến phòng trọ của T đến chơi để quên chiếc điện thoại. L cho T bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế. Quá trình điều tra chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Oppo khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo B.M.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo B.M.T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/02/2020).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 1,1144 g ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ do B.M.T phạm tội mà có.

Trả lại cho B.M.T 01 giấy phép lái xe mang tên B.M.T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã cũ nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo B.M.T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát tỉnh V;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Trại tạm giam - CA V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Chi cục thi hành án V;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Nữ Hương Huyền**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Sái Văn Trọng**

**Nguyễn Thị Thúy Nga**

**Lê Nữ Hương Huyền**

